

Bản án số: 169/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17- 11- 2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đinh Minh Phương**.

2. Ông **Nguyễn Trung Du**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Quyên - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 474/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến N – sinh ngày 26/11/1983 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã T, Thuyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Lê Văn H - sinh ngày: 01/7/1976 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/8/2022, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn H do quen biết rồi về chung sống với nhau năm 2007, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 12/3/2010.

Trong thời gian vợ chồng chung sống thì vợ chồng chị sống riêng tự lập. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 15 năm đến tháng 7 năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, thường hay cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh H thường hay kiếm chuyện chửi và đánh chị nhưng vì con nên chị cố chịu đựng đến tháng

7 năm 2022 thì chị về nhà cha mẹ ruột chị sống cho đến nay. Chị và anh H đã không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có một con chung tên Lê Thị Yến K, sinh ngày 03/8/2010. Hiện nay cháu K đang sống chung với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Yến N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Yến N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bảng khai ý kiến ngày 14/10/2022, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lê Văn H trình bày:**

- Về mối quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị N về thời gian vợ chồng chung sống. Anh bổ sung thêm mâu thuẫn vợ chồng, anh thừa nhận trong quá trình vợ chồng chung sống thì vợ chồng có cự cãi nhưng chỉ là cự cãi nhỏ không đến phải ly hôn, do chị N ghen tuông vô cớ nên trong lúc nóng giận anh có đánh chị N. Anh và chị N không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Nay với yêu cầu xin ly hôn của chị N thì anh không đồng ý mà anh yêu cầu được đoàn tụ.

- Về con chung: Có một con chung tên Lê Thị Yến K, sinh ngày 03/8/2010, hiện nay cháu K đang sống chung với chị N. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 09/8/2022, Trích lục kết hôn; Giấy khai sinh; Căn cước công dân (bản sao);

Bị đơn đã nộp: Bản khai ý kiến

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự khẳng định không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị và bị đơn anh Lê Văn H, anh H có nơi cư trú tại ấp Ruột Ngựa,

xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi rồi về chung sống với nhau năm 2007, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 12/3/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị N trình bày thì thời gian vợ chồng sống hạnh phúc được 15 năm đến tháng 7 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường hay chửi và đánh chị N ngoài ra vợ chồng thường hay cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh H thường hay đuổi chị N đi. Chị N và anh H không còn chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Anh H trình bày anh H và chị N có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là cự cãi nhỏ, do chị N ghen tuông vô cớ với anh H nên trong lúc nóng giận anh H có đánh chị N, sau đó anh H đã nhận thấy được sai của anh H, anh H mong chị N quay về.

Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh H, anh H không đồng ý mà anh H yêu cầu đoàn tụ. Xét yêu cầu của chị N là có cơ sở theo anh H trình bày trong quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn và anh H cũng thừa nhận có đánh chị N nhưng trong lúc nóng giận anh không kiềm chế được và chị N trình bày anh H đã Kêu lằn xúc phạm chửi và đánh, đuổi chị N. Chị N trình bày chị N không còn tình cảm với anh H và anh chị đã không còn chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Thị Yến K, sinh ngày 03/8/2010, hiện nay cháu K đang sống chung với chị N. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K, chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H không đồng ý giao cháu K cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi chị N và anh H không còn sống chung với nhau thì cháu K do chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại bảng khai ý kiến ngày 14/10/2022 của cháu K thì nguyện vọng của cháu K yêu cầu được sống với chị N nên căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị N, không chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của anh H. Giao cháu K cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng cho cháu K.

Về tài sản chung: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Yến N.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Yến N được ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Lê Văn H có một người con chung tên Lê Thị Yến K, sinh ngày 03/8/2010. Giao cháu Lê Thị Yến K cho chị Nguyễn Thị Yến N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn H không phải cấp dưỡng cho cháu Lê Thị Yến K. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Yến N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị Yến N đã nộp theo biên lai thu số N⁰0008733, ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị Yến N đã nộp đủ..

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh